

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế công tác học sinh, sinh viên
Trường Cao đẳng Y tế Bình Định**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 7175/QĐ-BGDĐT, ngày 09/11/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bình Định trên cơ sở Trường trung học Y tế Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ biên bản cuộc họp toàn thể Giáo viên chủ nhiệm và Ban cán sự các lớp chính quy ngày 19/01/2021 về việc góp ý Dự thảo Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Bình Định;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường/ Phụ trách các Phòng, Bộ môn có liên quan; Giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, CT - HSSV. 

HIỆU TRƯỞNG



TS. BS Trần Đình Đạt

QUY CHẾ
CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH ĐỊNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-CDYT ngày 19 tháng 5 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ và quyền của học sinh, sinh viên; nội dung và hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh, sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên hình thức đào tạo chính quy tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Định (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác học sinh, sinh viên là một trong những công tác trọng tâm nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

2. Công tác học sinh, sinh viên phải được thực hiện theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Công tác học sinh, sinh viên phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các hoạt động có liên quan đến học sinh, sinh viên.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường.

2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.

3. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

4. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn quy định; hoàn trả vốn vay tín dụng đối với học sinh, sinh viên (nếu có) theo quy định.

5. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.

6. Tham gia lao động công ích và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường; tuân thủ các quy định về an toàn và vệ sinh lao động.

7. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe khi mới nhập học và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.

8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; kịp thời báo cáo với phòng, bộ môn; bộ phận chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế khác của học sinh, sinh viên, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong Nhà trường.

9. Tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự; an toàn giao thông; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được vào học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ký túc xá (nếu có) theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ Lễ theo quy định.

4. Được tạo điều kiện hoạt động trong các tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội Sinh viên Việt Nam; Các Câu lạc bộ - Đội - Nhóm; tham gia các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên; các hoạt động có liên quan trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Được tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại Bệnh viện; các cơ sở Y tế trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ khác có liên quan; giải quyết các thủ tục hành chính khi học sinh, sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Hút thuốc, uống rượu bia trong giờ học; say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, cá cược dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đối trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Thành lập, tham gia hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Nhà trường cho phép.

11. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a. Giáo dục chính trị, tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện các chủ trương, đường lối của đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b. Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d. Tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng Sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ. Giáo dục thể chất, tinh thần: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b. Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, tham dự các kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

d. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e. Quản lý học sinh, sinh viên nội trú (nếu có), ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp Ban cán sự các lớp. Định kỳ hàng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a. Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b. Tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật; thuộc diện chính sách; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và thuộc nhóm đối tượng cần được hỗ trợ;

c. Giáo dục các kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d. Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường, bệnh viện, các cơ sở Y tế, doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng người lao động nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e. Tổ chức thực hiện công tác Y tế trong trường học theo quy định.

5. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Hiệu trưởng và các cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên của Nhà trường gồm: Hiệu trưởng; Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm và lớp học.

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập hệ thống tổ chức, quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên theo quy định.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a. Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b. Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - e. Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Trường

a. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Trường;

b. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;

b. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Bộ môn và Nhà trường;

c. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế. (Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- Xuất sắc : Từ 90 đến 100 điểm;

- Tốt : Từ 80 đến 89 điểm;

- Khá : Từ 70 đến 79 điểm;

- Trung bình: Từ 50 đến 69 điểm;

- Yếu : Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 12. Thành phần, quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là Hội đồng). Hội đồng gồm:

- a. Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b. Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
- c. Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các Phòng, Bộ môn có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a. Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm và thư ký cuộc họp;

c. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và Giáo viên chủ nhiệm căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, thống nhất điểm rèn luyện sau đó báo cáo Hội đồng;

d. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ. Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

3. Kết quả rèn luyện phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành Quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Học sinh, sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a. Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, các hoạt động của: Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Đội thanh niên xung kích. Các hoạt động trong lớp, bộ môn, trong ký túc xá (nếu có), trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c. Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dùng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d. Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a. Khen thưởng cuối khóa đối với học sinh, sinh viên đạt danh hiệu: Xuất sắc toàn khóa (tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc);

b. Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp theo danh hiệu: Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc. Hiệu trưởng quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu trên;

c. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Nhà trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a. Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm và đề nghị của bộ môn;

b. Bộ môn, giáo viên chủ nhiệm họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên (sau đây gọi tắt là Hội đồng) của Nhà trường;

c. Căn cứ đề nghị của bộ môn; giáo viên chủ nhiệm, Hội đồng tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

Điều 18. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau:

a. Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b. Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c. Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d. Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hình thức kỷ luật của học sinh, sinh viên được ghi vào hồ sơ học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 1 năm học hoặc

buộc thôi học, Nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật

a. Học sinh, sinh viên vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b. Giáo viên chủ nhiệm chủ trì họp với tập thể lớp, kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm. Phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật, sau đó gửi toàn bộ hồ sơ về Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;

c. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên xem xét, đề nghị, chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm của học sinh, sinh viên lên Hội đồng của Nhà trường;

d. Hội đồng tổ chức họp xét, xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên vi phạm, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, giáo viên chủ nhiệm, đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (Chỉ có thành viên Hội đồng mới được tham gia biểu quyết). Học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được triệu tập mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

d. Giáo viên chủ nhiệm gửi quyết định cho học sinh, sinh viên bị kỷ luật, Ban cán sự lớp, gia đình và địa phương nơi học sinh, sinh viên đang cư trú để biết và theo dõi. Ghi hồ sơ học sinh, sinh viên. Khi có quyết định kỷ luật, giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp và học sinh, sinh viên vi phạm có trách nhiệm thi hành.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b. Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

c. Các ủy viên: Là đại diện các Phòng, Bộ môn có liên quan, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên (nếu có);

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên

a. Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

- b. Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;
- c. Ý kiến của Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
- d. Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

TÓ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Công tác phối hợp

1. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên chủ động phối hợp chặt chẽ với các Phòng, Bộ môn, đoàn thể; giáo viên chủ nhiệm; gia đình học sinh, sinh viên và các

cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện tốt công tác học sinh, sinh viên.

2. Các Phòng/Bộ môn có liên quan và Giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này đến học sinh, sinh viên đang học tại Trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc Nhà trường sẽ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. /.

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT
HỌC SINH, SINH VIÊN

(Kèm theo Quy chế Công tác học sinh, sinh viên Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Định)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép.					Nhà trường quy định cụ thể
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3.	Vô lễ với thầy, Cô giáo và CBVC nhà trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.					Xử lý theo quy chế thi, kiểm tra kết thúc học phần.
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học

	của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					
9.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng học, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
12.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
13.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
16.	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

NG
 NG
 NG

22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
27.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

PHỤ LỤC 2
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH - SINH VIÊN

Học kỳ : Năm học : 20 - 20

Họ và tên : Lớp :

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	HSSV tự đánh giá		Lớp đánh giá (GVCN tham gia)	P.CTHS và GVCN đánh giá
	Điểm đạt	Điểm thưởng		
I/ Ý thức và kết quả học tập	25	5		
1 - Nghi học, nghỉ lâm sàng, bỏ trực Bệnh viện : • Không có lý do : Nghỉ 1 buổi trừ 2 điểm. • Có lý do nhưng nếu nghỉ từ 3 buổi trở lên: 1 buổi trừ 1 điểm.				
2 - Đi học; đi lâm sàng muộn; tự ý bỏ học; bỏ lâm sàng giữa giờ trừ 1 điểm.				
3 - Vi phạm qui chế thi/kiểm tra : Khiển trách trừ 2 điểm/lần; Cảnh cáo trừ 5 điểm/lần; Đình chỉ trừ 10 điểm/lần (Trừ không giới hạn số lần).				
4 - Kết quả học tập: Xuất sắc: Thưởng 5 điểm; Giỏi: Thưởng 4 điểm; Khá Thưởng 3 điểm (Lấy kết quả điểm lần 1).				
5 - Được lựa chọn đi thi HS giỏi cấp trường trở lên: Cộng 5 điểm.				
<u>Kết quả mục I :</u>				
II/ Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường	20	5		
1 - Gây mất trật tự hoặc làm việc riêng trong giờ học: Trừ 2 điểm/lần.				
2 - Tác phong không đúng quy định: Trừ 2 điểm/lần.				
3 - Nói tục; chửi thề; hút thuốc lá; uống rượu, bia; chơi bài bạc; đánh nhau trong Trường: Trừ 10 điểm/lần.				
4 - Không đồng học phí đúng quy định: Trễ 2 tháng trừ 5 điểm, trễ 3-5 tháng trừ 10 điểm, từ 6 tháng trở lên tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.				
5 - HSSV ngoại trú không chấp hành đúng quy chế quản lý Ngoại trú: Trừ 10 điểm.				
6 - HSSV nộp phiếu đánh giá rèn luyện trễ: Trừ 2 điểm; Không nộp phiếu đánh giá xếp ở mức rèn luyện Yếu .				
7 - Không tham gia trực Tết khi được phân công: Trừ 5 điểm/ lần.				
8 - Vi phạm nội quy, quy chế khác của lớp/trường: Trừ 2 điểm/lần.				
9 - Không chấp hành nghiêm túc quy chế công tác HSSV, gây mất đoàn kết trong Lớp/Trường: Trừ 10 điểm/lần.				
10-Vô lễ với thầy, cô giáo, Cán bộ; Viên chức & NLĐ nhà trường/bệnh viện: Trừ 10 điểm/lần.				
11 - Vi phạm các quy định về an toàn giao thông: trừ 10 điểm/lần.				
12 - Bảo vệ tài sản của công, phát hiện và báo cáo kịp thời những hiện tượng tiêu cực trong học tập/hoạt động trong nhà trường và cơ sở thực tập: Thưởng 5 điểm.				
<u>Kết quả mục II :</u>				
	HSSV tự			

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	đánh giá		Lớp đánh giá (GVCN tham gia)	Phòng CTHS và GVCN đánh giá
	Điểm đạt	Điểm thưởng		
<u>III/ Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động CT- XH, VHVN, TDTT, phòng chống các TNXH và một số hoạt động công ích, tình nguyện khác</u>	15	10		
1 - Không tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, các buổi học chính trị, các buổi lao động, mitting, các hoạt động CT- XH, phòng chống tệ nạn xã hội do Trường tổ chức hoặc tự ý bỏ về nửa chừng mà không có lý do: Trừ 2 điểm/buổi ; Đi trễ: Trừ 1 điểm/buổi.				
2 - Được điều động nhưng không tham gia hoặc tự ý bỏ về khi đang tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên điều động: Trừ 2 điểm/lần (Theo đề nghị của Đoàn Thanh niên).				
3 - Phát hiện và báo cáo kịp thời những vấn đề có liên quan đến ma túy, tệ nạn xã hội cho nhà trường hoặc địa phương: Cộng 5 điểm.				
4 - Thành viên của đội Văn nghệ, TDTT, Đội TNXK của nhà trường; hoặc SV tham gia rất tích cực có hiệu quả trong các phong trào Đoàn, Hội : Cộng tối đa 5 điểm. (Theo đề nghị của Đoàn Thanh niên).				
5 - HSSV được biểu dương khen thưởng về tham gia giữ gìn an ninh trật tự hoặc có hành vi cứu giúp người trong khó khăn, hoạn nạn. Được nhà trường hoặc địa phương biểu dương, khen thưởng : Cộng 5 điểm.				
6 - Trong học kỳ có tham gia hiến máu nhân đạo: Tối đa cộng 5 điểm.				
<u>Kết quả mục III :</u>				
<u>IV/ Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng</u>	15	5		
1 - Là cán bộ Lớp/Đoàn/Hội/Nhóm trưởng làm sáng hoàn thành tốt nhiệm vụ chức trách, gương mẫu trước tập thể: (Lớp trưởng, Bí thư)Thưởng 5 điểm; (Lớp phó, Phó Bí thư, Chỉ huy trưởng, Nhóm trưởng đi làm sáng) Thưởng 3 điểm. Không hoàn thành nhiệm vụ, chức trách: Không được cộng điểm thưởng.				
2 - HSSV đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt, Học sinh 3 rèn luyện cấp tỉnh: Thưởng 5 điểm.				
3 - HSSV tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, trường, được cả lớp nhất trí bầu chọn (có biên bản họp lớp kèm theo và không quá 5 % trên sĩ số của lớp): Thưởng 5 điểm.				
<u>Kết quả mục IV :</u>				
<u>Kết quả từ mục I đến mục IV :</u>				

Bình Định, ngày tháng năm 20.....

Phòng CT HSSV
(Ký ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm lớp
(Ký ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

HSSV
(Ký ghi rõ họ tên)